

Số: 137/TTr-UBND

Krông Nô, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng  
huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy định chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Sau khi xem xét hồ sơ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; để có cơ sở tiến hành thực hiện các bước tiếp theo, UBND huyện kính trình HĐND huyện thông qua với những nội dung chính như sau:

## **1. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:**

**1.1.** Vị trí, phạm vi ranh giới gồm 12 đơn vị hành chính: 01 thị trấn Đăk Mâm và 11 xã: Đăk Sôr, Nam Xuân, Buôn Choah, Nam Đà, Tân Thành, Đăk Drô, Nâm Nung, Đức Xuyên, Đăk Nang, Quảng Phú và Nâm N'Dir.

Ranh giới vùng huyện được xác định như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Cư Jút và huyện Đăk Mil;
- Phía Nam: Giáp huyện Đăk Glong;
- Phía Đông: Giáp huyện Krông Ana và huyện Lắk (tỉnh Đăk Lắk).
- Phía Tây: Giáp huyện Đăk Mil và huyện Đăk Song.

**1.2.** Quy mô lập quy hoạch: Toàn bộ địa giới hành chính huyện.

## **2. Nội dung nhiệm vụ:**

**2.1.** Quan điểm, mục tiêu:

a) Quan điểm quy hoạch

- Làm cơ sở để quản lý các khu vực chức năng, kiểm soát không gian trọng điểm của vùng huyện. Đảm bảo được các mục tiêu mà Quy hoạch tỉnh Đăk Nông đã đề ra. Làm cơ sở để lập quy hoạch các khu chức năng đặc thù, các quy hoạch chung xây dựng nông thôn và quy hoạch chung các đô thị.

- Định hướng các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp vùng phù hợp đảm bảo theo quy định hiện hành làm cơ sở đầu tư xây dựng dự án trong tương lai.

- Đề xuất các khu vực trong vùng huyện phù hợp để phát triển các khu sản xuất công nghiệp chế biến, khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, khu vực khai thác khoáng sản và các khu sản xuất khác nhằm khai thác triệt để thế mạnh của vùng.

- Đề xuất mô hình quy hoạch vùng huyện phù hợp để khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có hướng đến phát triển ổn định, bền vững và đảm bảo yêu cầu chiến lược về quốc phòng, an ninh.

- Định hướng phát triển vùng huyện trong bối cảnh mới, bảo tồn và phát huy các giá trị riêng của địa phương gắn với phát triển du lịch sinh thái, khám phá, trải nghiệm danh lam thắng cảnh, lịch sử...

b) Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh, các chủ trương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đăk Nông và của huyện đã đề ra.

- Xác định các vùng động lực phát triển, mô hình phát triển không gian vùng. Định hướng các quy hoạch tổ chức không gian hệ thống đô thị, phát triển dân cư, phân loại, phân cấp đô thị, xác định tính chất đô thị...

- Phát triển toàn diện, bền vững các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đô thị và nông thôn trên cơ sở khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế của địa phương. Đảm bảo các vấn đề liên quan đến quốc phòng - an ninh của vùng huyện cũng như khu vực vùng tỉnh Đắk Nông.

- Xác định khung hạ tầng kỹ thuật chung của huyện, khớp nối với các quy hoạch chuyên ngành, tạo cơ sở phát triển hệ thống đô thị, cụm công nghiệp và các khu chức năng trong vùng huyện.

- Nâng cao vai trò, vị thế yếu tố văn hóa truyền thống và các yếu tố sinh thái nhằm thích ứng biến đổi khí hậu.

- Làm cơ sở để định hướng phát triển, triển khai các quy hoạch chuyên ngành, chương trình, kế hoạch đầu tư và hoạch định quá trình phát triển. Làm công cụ quản lý đô thị, nông thôn, các khu chức năng và hệ thống các công trình chuyên ngành phát triển hài hòa, bền vững.

#### c) Tính chất, chức năng:

- Là huyện nông nghiệp công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến sâu; phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, đặc biệt là phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, khai thác giá trị khoa học, tiềm năng du lịch gắn với di sản Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; khai thác tốt tiềm năng và lợi thế của huyện để phát triển năng lượng tái tạo.

- Là vùng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu địa phương.

- Khu vực giàu tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo, tạo thành cơ sở để hình thành nên vùng du lịch, công nghiệp xanh.

- Thuộc vùng trọng điểm quan trọng gắn với công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, có giá trị về di sản địa chất, đa dạng sinh học, văn hóa các dân tộc bản địa mang ý nghĩa quốc gia, quốc tế (quần thể núi lửa Krông Nô (nơi tập trung di tích có mật độ cao nhất) và Khu dự trữ thiên nhiên Nậm Nung).

### 2.2. Các dự báo phát triển vùng:

#### a) Dự báo phát triển đô thị:

- Giai đoạn đến năm 2030: Phát triển Thị trấn Đắk Mâm là đô thị loại IV.

- Giai đoạn sau năm 2030: Tiếp tục hướng đến phát triển mục tiêu nâng cấp đô thị tiếp theo.

#### b) Dự báo quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa:

- Đến năm 2030: Quy mô dân số khoảng 92.000 người, dân số đô thị khoảng 15.000 người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 13-18%.

- Đến năm 2040: Quy mô dân số khoảng 102.100 người, dân số đô thị khoảng 20.000 người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 16-21%.

- Đến năm 2050: Quy mô dân số khoảng 113.400 người, dân số đô thị khoảng 27.200 người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 20-25%.

*(Quy mô dân số và tỉ lệ đô thị hóa sẽ được tính toán cụ thể trong bước lập đồ án để phù hợp với các định hướng trong quá trình triển khai).*

c) Các nội dung dự báo khác:

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong các khu vực tập trung xây dựng thuộc huyện Krông Nô được xác định theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng và Quy hoạch sử dụng đất của huyện Krông Nô. Trong quá trình lập quy hoạch cần xác định rõ, đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, có cân đối cho phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển của khu vực.

- Các nội dung về dự báo đất xây dựng, chỉ tiêu về đất xây dựng tại các khu vực chức năng khác (khu - cụm công nghiệp, khu vực phát triển du lịch, dịch vụ,...) trong quá trình lập quy hoạch sẽ tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện và xác định cụ thể các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật dự kiến, đảm bảo phù hợp với các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, có cân đối cho phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của khu vực.

### 2.3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

<b>I</b>	<b>Giao thông</b>		<b>Giai đoạn</b>	<b>Giai đoạn sau 2030</b>
<b>1</b>	<b>Khu vực đô thị</b>			
1.1	Mật độ đường tính đến đường chính khu vực hoặc tương	Km/km <sup>2</sup>	5,5 – 4,0	6,5 – 5,5
1.2	Tỷ lệ đất giao thông tính đến đường khu vực	% đất xây dựng đô thị	≥ 13	≥ 15
<b>2</b>	<b>Khu vực nông thôn</b>			
2.1	Đường huyện, đường xã	Cấp	≥ VI	
2.2	Diện tích đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật	m <sup>2</sup> /người	≥ 5	≥ 8
<b>II</b>	<b>Cấp nước</b>		<b>Giai đoạn</b>	<b>Giai đoạn sau 2030</b>
1	Tiêu chuẩn cấp nước đô thị (Qsh)	l/người/ngày đêm	≥ 100	≥ 120
	+ Tỷ lệ cấp nước	%	≥ 95	100
2	Tiêu chuẩn cấp nước nông thôn (Qsh)	l/người/ngày đêm	≥ 80	≥ 100
	+ Tỷ lệ cấp nước	%	≥ 90	≥ 95
3	Tiêu chuẩn cấp nước công nghiệp	m <sup>3</sup> /ha/ngày đêm	≥ 20	≥ 30
4	Tiêu chuẩn cấp nước công cộng	%Qsh	≥ 8	≥ 10

<b>III</b>	<b>Thoát nước thải - chất thải rắn</b>		<b>Giai đoạn</b>	<b>Giai đoạn sau 2030</b>
1	Tỷ lệ thu gom nước thải dân	% cấp nước	≥ 80	≥ 100
2	Tỷ lệ thu gom nước thải công nghiệp	% cấp nước	≥ 80	≥ 100
3	Xử lý rác thải	Kg/người/ngày	≥ 0,8	≥ 0,9
4	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn	% lượng rác		
	+ Rác thải sinh hoạt	% lượng rác	≥ 90	≥ 100
	+ Rác thải công nghiệp	% lượng rác	100	100
<b>IV</b>	<b>Nghĩa trang, nhà tang lễ</b>		<b>Giai đoạn</b>	<b>Giai đoạn sau 2030</b>
1	Nghĩa trang	ha/1.000 dân	≥ 0,04	≥ 0,06
<b>V</b>	<b>Cấp điện</b>		<b>Giai đoạn</b>	<b>Giai đoạn sau 2030</b>
1	Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt cho đô thị	W/người	≥ 330	≥ 400
2	Chỉ tiêu cấp điện công trình công cộng dịch vụ cho đô thị	% phụ tải điện sinh hoạt	≥ 30	≥ 35
3	Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt cho nông thôn	W/người	≥ 150	≥ 200
4	Chỉ tiêu cấp điện công trình công cộng dịch vụ cho nông thôn	% phụ tải điện sinh hoạt	≥ 15	≥ 20
5	Chỉ tiêu cấp điện công nghiệp	KW/ha	≥ 200	≥ 250
6	Chỉ tiêu cấp điện tiểu thủ công nghiệp	KW/ha	≥ 120	≥ 140

#### **2.4. Các yêu cầu cần nghiên cứu của đồ án quy hoạch:**

Đảm bảo các yêu cầu về nội dung cần nghiên cứu của Đồ án Quy hoạch vùng huyện được quy định tại Điều 4 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

#### **3. Tổng dự toán kinh phí**

- Tổng dự toán kinh phí lập quy hoạch dự kiến: **2.409.856.000 đồng** (Hai tỷ, bốn trăm lẻ chín triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó: Nhiệm vụ quy hoạch: **97.132.860 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi đồng).

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

- Cơ quan phê duyệt : UBND tỉnh Đắk Nông.

- Cơ quan thẩm định : Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông.
- Cơ quan trình phê duyệt : UBND huyện Krông Nô.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch : UBND huyện Krông Nô.
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch : Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Với nội dung trên, kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TT. Huyện ủy; (b/c)
- TT HĐND huyện; (b/c)
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Xuân Hà**